HIỆP ĐỊNH

GIỮA

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

CHÍNH PHỦ RU-MA-NI

VỀ HỢP TÁC TRONG LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG

Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Ru-ma-ni, sau đây gọi riêng là "Bên Việt Nam", "Bên Ru-ma-ni" và gọi chung là "hai Bên",

Nhận thấy hợp tác trong lĩnh vực quốc phòng là một nhân tố quan trọng của an ninh và ổn định và có tầm quan trọng đặc biệt đối với hợp tác trong thúc đẩy hệ thống an ninh toàn cầu,

Với quyết tâm phát triển các mối quan hệ tốt đẹp giữa hai Bên và với mong muốn thúc đẩy và củng cố hợp tác trên các lĩnh vực cùng quan tâm,

Đã thoả thuận như sau:

Điều 1

Mục đích của Hiệp định

1) Hiệp định này sẽ quy định các điều khoản chung liên quan đến hợp tác trong lĩnh vực quốc phòng giữa hai Bên, trên cơ sở các nguyên tắc bình đẳng, hợp tác và cùng có lợi.

2) Hợp tác giữa hai Bên trong khuôn khổ của Hiệp định này sẽ được thực hiện phù hợp với luật pháp của mỗi quốc gia, các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, cũng như các cam kết quốc tế của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và của Ru-ma-ni.

3) Hợp tác trong lĩnh vực quốc phòng sẽ được phát triển trong các lĩnh vực và theo các hình thức được xác định trong Hiệp định này.

Điều 2

Thuật ngữ

Trong khuôn khổ của Hiệp định này, các từ ngữ được hiểu như sau:

1) "Quân nhân" là các thành viên trong quân đội hai Bên.

2) "Nhân viên dân sự" là các nhân viên dân sự trong Quân đội và các cơ quan quốc phòng của hai Bên.

3) "Bên cử" là Bên gửi quân nhân và nhân viên dân sự của mình tới lãnh thổ của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và của Ru-ma-ni, phù hợp với các điều khoản của Hiệp định này.

4) "Bên nhận" là Bên tiếp nhận quân nhân và nhân viên dân sự của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc của Ru-ma-ni, phù hợp với các điều khoản của Hiệp định này.

5) Tại Điều 7, bảo vệ thông tin quân sự mật, thuật ngữ "Bên gửi" là Bên chuyển cho Bên kia các vật chất và thông tin quân sự mật, và thuật ngữ "Bên nhận" là Bên nhận từ Bên kia các vật chất và thông tin quân sự mật.

Điều 3

Các lĩnh vực hợp tác

1) Hợp tác giữa hai Bên bao gồm các lĩnh vực sau đây:

a) Trao đổi kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạch định quốc phòng;

b) Trao đổi kinh nghiệm về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các lực lượng vũ trang trong xã hội hiện đại, bao gồm việc thực hiện các điều khoản của các hiệp ước quốc tế trong các lĩnh vực quốc phòng, an ninh và kiểm soát vũ khí;

c) Trao đổi kinh nghiệm về các sứ mệnh hoà bình và hỗ trợ nhân đạo cũng như các chiến dịch khác của Liên Hợp quốc liên quan đến gìn giữ hoà bình cũng như các hoạt động hỗ trợ nhân đạo, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (SAR);

d) Bảo đảm hậu cần kỹ thuật phục vụ nhu cầu của các lực lượng vũ trang;

e) Đào tạo và huấn luyện cho quân nhân hoặc nhân viên dân sự;

f) Phát triển khoa học quân sự và nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ liên quan đến quốc phòng;

g) Ứng dụng các hệ thống thông tin quân sự cũng như các công nghệ viễn thông và thông tin quân sự;

h) Kiểm soát chất lượng và tiêu chuẩn hoá quân sự;

i) Quân y;

j) Các vấn đề pháp lý liên quan tới quốc phòng.

2) Các đầu mối liên lạc được xác định tại Điều 9 của Hiệp định này sẽ cụ thể hoá việc hợp tác trong các lĩnh vực nêu trên.

3) Hai bên có thể thoả thuận hợp tác trong các lĩnh vực khác.

Điều 4

Các hình thức hợp tác

1) Việc hợp tác giữa hai Bên sẽ được thực hiện cụ thể theo các hình thức sau:

a) Các chuyến thăm và gặp gỡ giữa Bộ trưởng Quốc phòng và các quan chức quân sự của hai Bên;

b) Trao đổi kinh nghiệm ở các cấp;

c) Hội nghị tư vấn, hội thảo và hội nghị chuyên đề về chính trị – quân sự;

d) Học tập và huấn luyện thực hành tại các nhà trường quân sự, các viện nghiên cứu và phát triển quân sự, bao gồm trao đổi giảng viên và học viên;

e) Quan sát viên tham gia các cuộc tập trận và diễn tập tìm kiếm cứu nạn;

f) Tham gia trong các sứ mệnh được nêu tại Điều 3, khoản 1), tiết c) của Hiệp định này;

g) Trao đổi thông tin, tài liệu và các vật chất huấn luyện;

h) Tổ chức và tham gia các hoạt động văn hoá, thể thao.

2) Hai bên có thể hoả thuận hợp tác theo những hình thức khác.

Điều 5

Các kế hoạch hợp tác thường niên

1) Kế hoạch hợp tác thường niên, là cơ sở cho hợp tác trong năm tiếp theo, được các đại diện được uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hai Bên đồng ý và ký kết vào ngày 01/11 hàng năm.

2) Kế hoạch hợp tác thường niên, cho năm tiếp theo, sẽ được đề xuất bằng văn bản vào ngày 01/10 hàng năm.

3) Kế hoạch hợp tác thường niên sẽ cụ thể hoá nội dung, hình thức, thời gian, địa điểm và số lượng người tham dự cũng như các cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện.

4) Kế hoạch hợp tác thường niên có thể được sửa đổi bằng văn bản vào bất thời điểm nào khi có sự đồng thuận của các đại diện được xác định tại khoản 1 Điều này.

Điều 6

Trách nhiệm pháp lý của quân nhân và nhân viên dân sự

1) Nhân sự của Bên cử phải tuân thủ luật pháp và quy định của Nhà nước Bên nhận trong thời gian ở trên lãnh thổ của Bên nhận.

2) Bên cử được quyền xét xử kỷ luật, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với nhân sự mang quốc tịch nước Bên cử, trong thời gian ở trên lãnh thổ của Bên nhận.

3) Việc bồi thường dân sự đối với các mất mát, hư hỏng tài sản do các hành vi vô ý hay cố ý của nhân sự Bên cử gây ra cho Bên nhận sẽ được giải quyết thông qua tư vấn giữa các cơ quan có thẩm quyền của hai Bên.

Điều 7

Bảo vệ thông tin quân sự mật

1) Hai Bên sẽ tiến hành các hành động phù hợp để bảo vệ thông tin quân sự bảo mật được tạo ra và được trao đổi trong quá trình áp dụng Hiệp định này, cho đến khi việc bảo vệ thông tin mật được xác định trong một Hiệp định riêng giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Ru-ma-ni.

2) Bất kỳ tài liệu hoặc thông tin quân sự mật được tạo ra hoặc trao đổi giữa hai Bên trong khuôn khổ Hiệp định này sẽ không được tiết lộ, trực tiếp hoặc gián tiếp, cho các Chính phủ, các tổ chức, các công ty hay cá nhân của các nước khác, hay cho bất kỳ bên nào khác không liên quan đến Hiệp định này,

sau đây gọi là "Các Bên thứ ba", khi chưa được sự chấp thuận trước bằng văn bản của Bên gửi.

3) Mỗi Bên sẽ áp dụng cấp độ bảo vệ các thông tin quân sự mật nhận được từ Bên gửi, ít nhất là ngang với cấp độ bảo vệ được Bên gửi áp dụng đối với thông tin quân sự bảo mật cấp tương đương. Tất cả các thông tin, các tài liệu và vật chất quân sự mật sẽ được phân loại theo cấp độ bảo mật như sau:

Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tiếng Ru-ma-ni
Tuyệt mật	Top secret	Strict secret de importanta deosebita
Tối mật	Secret	Strict secret
Mật	Confidential	Secret
Phát hành hạn chế	Restricted	Secret de serviciu

4) Việc tiếp cận thông tin quân sự mật được hạn chế. Chỉ những người được chỉ định tham gia thực hiện Hiệp định này được cấp phép trên cơ sở phù hợp với luật pháp quốc gia về bảo vệ thông tin bảo mật và phù hợp với cấp độ phân loại an ninh được tiếp cận.

5) Các thông tin và vật chất quân sự mật sẽ chỉ được chuyển giao thông qua các kênh chính thức giữa các cơ quan có trách nhiệm của hai Bên.

6) Trường hợp rủi ro về an ninh (do mất mát, lộ lọt, rò rỉ thông tin, vật chất quân sự mật trong quá trình hội đàm, thảo luận, đàm phán hoặc trao đổi, gửi và tiếp nhận thông tin giữa các Bên), Hai Bên cần có trách nhiệm: ngay lập tức thông báo cho Bên kia; phối hợp thực hiện các biện pháp cần thiết để loại trừ các thiệt hại, tổn thất cho cả Hai Bên; cùng phối hợp tiến hành điều tra phù hợp với luật pháp của mỗi quốc gia về bảo vệ thông tin, tài liệu mật.

7) Hai Bên sẽ tuân thủ các quyền sở hữu trí tuệ trên cơ sở các thoả thuận quốc tế mà mỗi Bên tham gia.

Điều 8

Đảm bảo tài chính

Việc đảm bảo tài chính cho các chuyến thăm chính thức trong khuôn khổ hợp tác sẽ được tiến hành phù hợp với các nguyên tắc sau:

a) Bên nhận đảm bảo các chi phí: ăn và ở; cấp cứu y tế, chương trình văn hoá và đi lại trong quốc gia sở tại khi tiến hành các hoạt động phù hợp với các quy định tại Hiệp định này.

b) Bên cử đảm bảo các chi phí liên quan tới giao thông quốc tế.

c) Các chi phí liên quan tới huấn luyện chỉ huy tham mưu và các chuyên gia trong các cơ sở đào tạo của Bên nhận, việc gửi các chuyên gia trợ giúp hỗ trợ hậu cần, dịch vụ phục vụ máy bay quân sự cho bên kia, cũng như bất cứ chi phí nào có thể phát sinh trong quá trình thực hiện các điều khoản của Hiệp định này, sẽ được giải quyết bằng thoả thuận/ hoặc hợp đồng riêng.

d) Bên nhận sẽ tạm thời đảm bảo chi phí các dịch vụ y tế, gồm chi phí nằm viện trong trường hợp khẩn cấp. Các chi phí đó sẽ được Bên cử thanh toán cho Bên nhận trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được hoá đơn thanh toán hợp lệ.

Điều 9

Các cơ quan chức năng và các đầu mối liên lạc

1) Các cơ quan có trách nhiệm thực hiện Hiệp định này là Bộ Quốc phòng của mỗi Bên. Các cơ quan này có thể ký các Thoả thuận thực hiện cụ thể.

2) Các đầu mối liên lạc được uỷ quyền cho việc phối hợp hợp tác là:

- Bộ Quốc phòng nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Cục Đối ngoại;

- Bộ Quốc phòng Ru-ma-ni: Tổng cục Hợp tác quốc tế về quốc phòng.

Điều 10

Giải quyết tranh chấp

Tranh chấp giữa hai Bên liên quan tới việc diễn giải hoặc áp dụng Hiệp định này sẽ được hai Bên giải quyết chỉ thông qua đàm phán và tham vấn.

Điều 11

Các điều khoản cuối cùng

1) Hiệp định này có hiệu lực kể từ ngày nhận được văn bản cuối cùng của hai bên, thông báo cho nhau đã hoàn thành quy trình pháp lý nội bộ để Hiệp định có hiệu lực.

2) Hiệp định này có thể sửa đổi bất cứ lúc nào, bằng văn bản, với sự đồng thuận của hai bên. Các sửa đổi này sẽ có hiệu lực theo quy định tại khoản 1) của Điều này.

3) Hiệp định này có hiệu lực trong thời gian năm (05) năm và mặc nhiên được gia hạn trong thời gian từng năm (05) năm tiếp theo cho đến khi một trong hai Bên thông báo bằng văn bản cho Bên kia ý định chấm dứt hiệu lực của Hiệp định. Trong trường hợp này, Hiệp định tiếp tục còn hiệu lực trong vòng sáu (06) tháng kể từ ngày nhận được thông báo.

4) Đến ngày chấm dứt hiệu lực, nếu vẫn còn các khía cạnh hoặc các yêu cầu tài chính chưa được giải quyết thì các điều khoản liên quan của Hiệp định này sẽ tiếp tục giữ nguyên hiệu lực cho đến khi giải quyết xong các khía cạnh hoặc các yêu cầu tài chính đó.

Làm tại Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2011, thành 2 bản, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng Ru-ma-ni và tiếng Anh, các văn bản có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự khác biệt trong diễn giải, văn bản tiếng Anh sẽ được lấy làm cơ sở.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ **NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM**	**THAY MẶT CHÍNH PHỦ** **RU-MA-NI**
Trung tướng LÊ HỮU ĐỨC Thứ trưởng Bộ Quốc phòng	**Mr. VIOREL OANCEA** Quốc Vụ khanh Bộ Quốc phòng

AGREEMENT

BETWEEN

THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

AND

THE GOVERNMENT OF ROMANIA

ON DEFENCE - RELATED CO-OPERATION

The Government of the Socialist Republic of Vietnam and the Government of Romania, hereinafter referred to as the "Party" and jointly as the "two Parties",

Considering co-operation in the field of defence to be a vital element of security and stabilization and of particular significance for co-operation in improving global security system,

Willing to intensify their good and cordial relations and desiring to supplement and reinforce the co-operation on subjects of common interest,

have agreed on the following:

Article 1

Aim of this Agreement

1) This Agreement stipulates general provisions concerning defence - related co-operation between the two Parties, based on the principles of equality, partnership and mutual benefit.

2) The co-operation between the two Parties within the framework of this Agreement shall be carried out in accordance with their national laws, generally recognised principles and provisions of international law and international commitments of the Socialist Republic of Vietnam and Romania.

3) Defence - related co-operation shall be developed in the areas and in the forms identified in this Agreement.

Article 2

Definitions

For the purpose of this Agreement, the expression:

1) "Military personnel" means members of the Armed Forces of the Socialist Republic of Vietnam and Romania;

2) "Civilian personnel" means the civilian employees of the Armed Forces and ministries competent for defence matters of the Socialist Republic of Vietnam and Romania;

3) "Sending Party" means the Party sending its military and civilian personnel to the territory of the Socialist Republic of Vietnam or Romania in accordance with the provisions of this Agreement;

4) "Receiving Party" means the Party receiving the military and civilian personnel of the Socialist Republic of Vietnam or Romania in accordance with the provisions of this Agreement.

5) For the purposes of Article 7, protection of exchanged military classified information, the expression "Sending Party" means a party transmitting to the other party classified information and materials, and the expression "Receiving Party" means the party receiving from the other party classified information and materials.

Article 3

Areas of Co-operation

1) Co-operation between the two Parties includes the following areas:

a) exchange of experience in the field of defence planning;

b) exchange of experience on organization, functioning and duties of the armed forces in modern societies, including implementation of provisions of the international treaties in the fields of defence, security and arms control;

c) exchange of experience in peace and humanitarian relief missions and other operations of the United Nations regarding peacekeeping as well as operations of humanitarian support, natural disaster relief and Search And Rescue (SAR);

d) technical and logistic support for the needs of the Armed Forces;

e) military education and training of military or civilian personnel;

f) development of military science and research in the field of defence - related technology;

g) application of military information systems as well as military information and communication technologies;

h) military standardization and quality control;

i) military medicine;

j) legal issues in the field of defence.

2) The specifics of the co-operation within above-mentioned areas shall be settled through the Points of Contact mentioned in Article 9 of this Agreement.

3) The two Parties may agree on other co-operation areas.

Article 4

Forms of Co-operation

1) Co-operation between the two Parties shall be carried out, in particular, in the following forms:

a) visits and meetings of Ministers of National Defence and military authorities of the two Parties;

b) exchange of experience between competent organisational units;

c) political-military consultations, conferences and seminars;

d) studies and practical training in higher military schools and military research and development institutions, including exchange of lecturers and trainees;

e) participation of observers in military exercises, Search and Rescue Exercises;

f) participation, in missions mentioned in Article 3 paragraph 1) subparagraph c) of this Agreement;

g) exchange of information, documentation and training materials;

h) organisation of and participation in cultural and sports events.

2) The two Parties may agree on other co-operation forms.

Article 5

Annual co-operation plans

1) In every year, the basis for co-operation in the comming year is an annual co-operation plan accepted and signed by the authorized representatives of the Ministers of National Defence by the first of November.

2) In every year, submissions and proposals to the annual co-operation plan for the coming year shall be made in writing by the first of October.

3) The annual co-operation plan shall specify particular activities, their forms, dates, places and number of participants, as well as the responsible bodies for its implementation.

4) The agreed annual co-operation plans may be amended in writing at any time by mutual consent of the representatives mentioned in paragraph 1) of this Article.

Article 6

Status of military and civilian personnel

1) The personnel of the Sending Party are expected to observe the laws and regulations of the State of the Receiving Party while on its territory.

2) The state of the Sending Party is entitled to exercise its criminal and disciplinary jurisdiction on its personnel, owning the citizenship of the

state of the Sending Party, while on the territory of the state of the Receiving Party.

3) The compensation for damage to or loss of property caused by acts or omissions of members of the personnel of the Sending Party suffered by the Receiving Party shall be settled by consultations between the competent authorities of the two Parties.

Article 7

Protection of exchanged military classified information

1) The two Parties shall undertake appropriate actions to protect the military classified information generated and exchanged in the course of application of this Agreement, until the protection of classified information shall be settled in a separate Agreement between the governments of the Socialist Republic of Vietnam and Romania.

2) Any military classified material or information generated or exchanged between the two Parties in the framework of the present Agreement shall not be released or disclosed, directly or indirectly, to governments, authorities, companies or persons of other countries or to any other party not related to this agreement hereinafter referred to collectively as "third Parties", without previous written approval of the Sending Party.

3) Each Party will afford to military classified information received from the Sending Party at least the same protection as it is provided to its own military classified information of equivalent level. All military classified information, documents and materials will receive the following classification levels:

Vietnamese	English language equivalences	Romanian
Tuyet mat	Top secret	Strict secret de importanta deosebita
Toi mat	Secret	Strict secret
Mat	Confidential	Secret
Phat hanh han che	Restricted	Secret de serviciu

4) Access to the military classified information will be limited to those persons appointed to implement this Agreement, cleared in accordance with the national legislation on protection of the classified information, to the level appropriate to the security classification level to be accessed.

5) Military classified information and material will be transmitted only through official channels between the responsible authorities of the two Parties.

6) In case of a security incident resulting in loss, compromising or possible compromising of the military classified information received from the Sending Party, the Receiving Party shall take all necessary measures to remove damages and shall inform immediately the Sending Party. An immediate investigation will be carried out by the Receiving Party with the assistance of the sending Party, if required, in accordance with the national legislation concerning the protection of classified information.

7) The two Parties shall comply with intellectual property rights according to international agreements in which both parties are members.

Article 8

Financing of the Co-operation

The financing of the official visits within the framework of the co-operation shall be carried out in accordance with the following principles:

a) The Receiving Party covers the costs of board and lodging, first aid, cultural activities and internal transport on the territory of its own state, for the activities carried out in accordance with the provisions of this Agreement.

b) The Sending Party will cover expenses for international transportation.

c) Costs relating with the training of the command staff and of specialists in the military education institutions of the Receiving Party, the sending of the specialists for the granting of the logistic support, the serving

of the military aircraft on the military airports of the other Party, as well as any kind of costs that may arise following the implementation of the provisions of the present Agreement, will be achieved on the basis of arrangements and/or contracts.

d). The Receiving Party shall temporarily cover the costs of health services, including hospitalization in case of emergency. Such costs shall he reimbursed by the Sending Party to the Receiving Party within 30 days from the date of receipt of appropriate bills.

Article 9

Responsible authorities and points of contact

1) The authorities responsible for the implementation of this Agreement are the Ministries of National Defence of the two Parties, which may conclude specific Implementing Arrangements.

2) The Points of Contact authorized for coordination of the co-operation are:

- for the Party of the Socialist Republic of Vietnam: The Foreign Relations Department – Ministry of National Defence;
- for the Party of Romania: Directorate for International Co-operation in the Defence Field.

Article 10

Settlement of disputes

Disputes between the two Parties regarding the interpretation or application of this Agreement shall be resolved exclusively by the two Parties through negotiations and consultations.

Article 11

Final Provisions

1) This Agreement comes into force on the date of the receiving of the last written notification by the two Parties, by which they confirm the accomplishing of internal legal procedures necessary for its entering into force.

2) The Agreement may be amended any time, in written form, with the consent of the two Parties. The entry into force of the amendments will be done according to the provisions of paragraph 1) of this Article.

3) This Agreement shall be valid for a period of five (5) years and shall be automatically extended for the next periods of five (5) years until either Party may notify, in written form, about its intention to denounce it. The denunciation takes effects 6 months after the receiving of the notification.

4) If on the date of denunciation or termination, there are unsettled financial aspects or claims, the related provisions of this Agreement will remain in force until their final settlement.

Signed in Ha Noi on April 13th, 2011, in two originals, each in Vietnamese, Romanian and English languages, all the texts being equally authentic. In case of any discrepancy in their interpretation, the English text shall prevail.

FOR THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM	FOR THE GOVERNMENT OF ROMANIA
Lieutenant General LE HUU DUC Vice Minister of Defence	Mr. Viorel OANCEA State Secretary for Defence Policy

ACORD

ÎNTRE

GUVERNUL REPUBLICII SOCIALISTE VIETNAM

SI

GUVERNUL ROMÂNIEI

PRIVIND COOPERAREA ÎN DOMENIUL APĂRĂRII

Guvernul Republicii Socialiste Vietnam si Guvernul României, numite în continuare Partea şi, împreună, cele două Părți,

Apreciind cooperarea în domeniul apărării ca fiind un element important al securității şi stabilizării, având o semnificație aparte pentru cooperarea în îmbunătățirea sistemului de securitate global,

Dorind să intensifice relațiile lor cordiale şi să dezvolte şi să întărească cooperarea pe subiecte de interes comun, au convenit asupra următoarelor:

Articolul 1

Scopul prezentului Acord

1) Prezentul acord reglementează prevederile generale referitoare la cooperarea în domeniul apărării între cele două Părți, bazată pe principiile echității, parteneriatului şi beneficiului reciproc.

2) Cooperarea între cele două Părți în cadrul prezentului Acord se va desfăşura în conformitate cu legislația națională, principiile generale de drept şi prevederile dreptului internațional şi angajamentele internaționale ale Republicii Socialiste Vietnam si României.

3) Cooperarea în domeniul apărării se va desfăşura în domeniile şi formele identificate în prezentul Acord.

Articolul 2

Definiții

Pentru scopul prezentului Acord, expresia :

1) "Personal militar" înseamnă membrii Forțelor Armate ale Republicii Socialiste Vietnam si ale României;

2) "Personal civil" înseamnă angajații civili ai Forțelor Armate şi ai ministerelor apărării din Republica Socialistă Vietnam si România;

3) "Parte trimițătoare" înseamnă Partea care trimite personalul militar şi civil pe teritoriul Republicii Socialiste Vietnam sau al Romaniei în conformitate cu prevederile prezentului Acord;

4) "Parte primitoare" înseamnă Partea care primeşte personalul militar şi civil al Republicii Socialiste Vietnam sau al Romaniei în conformitate cu prevederile prezentului Acord.

5) Pentru scopul articolului 7, Protecția informațiilor militare clasificate schimbate, expresia "Parte trimițătoare" înseamnă acea parte care transmite celeilalte părți informații şi materiale clasificate şi expresia "Parte primitoare" înseamnă partea care primeşte de la cealaltă parte informații şi materiale clasificate.

Articolul 3

Domenii de cooperare

1) Cooperarea între cele două Părți include următoarele domenii:

a) schimb de experiență în domeniul planificării apărării;

b) schimb de experiență privind organizarea, funcționarea şi misiunile forțelor armate în societățile moderne, inclusiv privind aplicarea prevederilor tratatelor internaționale în domeniul apărării, securității şi controlului armamentelor;

c) schimb de experiență în misiuni de pace şi umanitare şi alte operații ale Națiunilor Unite privind menținerea păcii, precum şi operații de sprijin umanitar, intervenția în caz de dezastre naturale şi căutare-salvare;

d) sprijin tehnic şi logistic pentru nevoile forțelor armate;

e) educație militară şi instruirea personalului militar şi civil;

f) dezvoltarea ştiinței militare şi cercetării în domeniul tehnologiei pentru apărare;

g) aplicarea sistemelor de informații militare precum şi a tehnologiilor informațiilor şi comunicațiilor;

h) standardizarea militară şi controlul calităţii;

i) medicină militară;

j) aspecte legale în domeniul apărării.

2) Detaliile cooperării în domeniile enumerate mai sus vor fi stabilite prin punctele de contact menţionate în Articolul 9 al prezentului Acord.

3) Cele două Părţi pot conveni asupra altor domenii de cooperare.

Articolul 4

Forme de cooperare

1) Cooperarea între cele două Părţi se va desfăşura, în special, în următoarele forme:

a) vizite şi întâlniri ale miniştrilor apărării naţionale şi ale autorităţilor militare ale celor două Părţi;

b) schimb de experienţă între structurile competente;

c) consultări politico-militare, conferinţe şi seminarii;

d) studii şi instruire practică în şcoli militare superioare şi în instituţii militare de cercetare-dezvoltare, inclusiv schimb de lectori şi instructori;

e) participarea cu observatori la exerciţii militare şi exerciţii de căutare-salvare;

f) participarea în misiunile menţionate la Articolul 3 alineatul 1) litera c) al prezentului Acord;

g) schimb de informaţii, documentaţie şi materiale pentru instruire;

h) organizarea şi participarea la evenimente culturale şi sportive.

2) Cele două Părţi pot conveni asupra altor forme de cooperare.

Articolul 5

Planurile anuale de cooperare

1) In fiecare an, baza de cooperare pentru anul urmator este un plan anual de cooperare convenit şi semnat, de către reprezentanții autorizați ai ministerelor apărării naționale, până la data de 1 noiembrie a fiecărui an.

2) Propunerile pentru planul anual de cooperare se vor face în scris anterior datei de 1 octombrie a fiecărui an.

3) Planul anual de cooperare va cuprinde activități concrete, modalitățile de desfăşurare a acestora, datele, locurile de desfăşurare şi numărul participanților, precum şi structurile responsabile pentru punerea în aplicare.

4) Planurile anuale de cooperare pot fi modificate în scris, în orice moment prin consimțământul reciproc al reprezentanților menționați la alineatul 1) al prezentului articol.

Articolul 6

Statutul personalului militar şi civil

1) Este necesar ca personalul Părții trimițătoare să respecte legile şi regulamentele statului gazdă când se află pe teritoriul acestuia.

2) Statul Părții trimițătoare are dreptul de a-şi exercita jurisdicția penală şi disciplinară asupra personalului având cetățenia statului Părții trimițătoare, pe timpul cât se află pe teritoriul statului Părții primitoare.

3) Despăgubirile pentru daunele produse sau distrugerea proprietății cauzate de acțiuni sau omisiuni ale membrilor personalului Părții trimițătoare, suferite de Partea primitoare, vor fi stabilite prin consultări între autoritățile competente ale celor două Părți.

Articolul 7

Protecția informațiilor clasificate militare schimbate

1) Cele două Părți vor întreprinde acțiunile necesare pentru a proteja informațiile clasificate militare generate şi schimbate în cursul aplicării prezentului Acord, până când protecția informațiilor clasificate va fi reglementată într-un Acord separat între guvernele Republicii Socialiste Vietnam si al Romaniei.

2) Orice material sau informație clasificată generate sau schimbate între cele două Părți în cadrul prezentului Acord nu va fi transmisă sau dezvăluită, direct sau indirect, către guverne, autorități, companii sau persoane din alte state sau către orice altă parte care nu este în conexiune cu prezentul Acord, numite în continuare, colectiv, "terțe părți", fără acordul prealabil al Părții trimițătoare.

3) Fiecare Parte va acorda informațiilor militare clasificate primite de la Partea trimițătoare cel puțin aceeaşi protecție care este asigurată propriilor sale informații militare clasificate de nivel echivalent. Toate informațiile militare clasificate, documentele şi materialele vor primi următoarele nivele de clasificare:

Pentru Partea română	Pentru Partea Republicii Socialiste Vietnam	Echivalențele în limba engleză
Strict secret de importanță deosebită	Toi mat	Top secret
Strict secret	Tuyet mat	Secret
Secret	Mat	Confidential
Secret de serviciu	Phat hanh han che	Restricted

4) Accesul la informații militare clasificate va fi limitat la acele persoane care au în responsabilitate aplicarea prezentului Acord, autorizate în conformitate cu legislația națională privind protecția informațiilor clasificate, la nivelul corespunzător nivelului clasificării de securitate la care se acordă acces.

5) Informațiile militare şi materialele clasificate vor fi transmise numai pe canale oficiale între autoritățile responsabile ale celor două Părți.

6) În situația producerii unui incident de securitate având ca rezultat pierderea, compromiterea sau posibila compromitere a informațiilor militare clasificate primite de la Partea trimițătoare, Partea primitoare va lua toate măsurile pentru îndepărtarea daunelor şi va informa imediat Partea trimițătoare. Partea primitoare va desfăşura imediat o anchetă cu asistența Părții trimițătoare dacă se cere, în conformitate cu legislația națională privind protecția informațiilor clasificate.

7) Cele două Părți vor respecta drepturile de proprietate intelectuală potrivit acordurilor internaționale la care ambele sunt părți.

Articolul 8

Finanțarea cooperării

Finanțarea vizitelor oficiale în cadrul cooperării se va efectua conform următoarelor principii:

a) Partea primitoare suportă cheltuielile de hrană, cazare, prim-ajutor, activități culturale şi transport intern pe teritoriul statului propriu, pentru activitățile desfăşurate în conformitate cu prevederile acestui Acord.

b) Partea trimițătoare suportă cheltuielile de transport internațional.

c) Costurile implicate de pregătirea ofițerilor de comandă şi a specialiştilor în instituțiile militare de învățământ ale Părții care primeşte, trimiterea de specialişti pentru oferirea de sprijin logistic, deservirea aeronavelor militare pe aeroporturile militare ale celeilalte Părți, precum şi orice alte costuri care pot rezulta ca urmare a aplicării prevederilor prezentului Acord, vor fi efectuate pe baza de înțelegeri şi/sau contracte.

d) Partea primitoare va suporta temporar costurile serviciilor de sănătate, incluzând spitalizarea în caz de urgență. Aceste costuri vor fi rambursate de către Partea trimițătoare Părții primitoare în termen de 30 de zile de la data primirii facturilor corespunzătoare.

Articolul 9

Autorități responsabile şi puncte de contact

1) Autoritățile responsabile pentru implementarea prezentului Acord sunt ministerele apărării naționale ale celor două Părți, care pot încheia înțelegeri de aplicare specifice.

2) Punctele de contact autorizate pentru coordonarea cooperării sunt:

- pentru partea vietnameză: Departamentul Relații Externe din Ministerul Apărării Naționale ;

- pentru Partea română : Direcția cooperare internațională în domeniul apărării din Ministerul Apărării Naționale.

Articolul 10

Soluționarea disputelor

Disputele dintre Părți, referitoare la interpretarea sau aplicarea prezentului Acord vor fi soluționate exclusiv de către cele două Părți prin negocieri şi consultări.

Articolul 11

Prevederi finale

(1) Prezentul Acord va intra în vigoare la data primirii ultimei notificări între cele două Părți, prin care acestea confirmă îndeplinirea procedurilor legale interne necesare pentru intrarea sa în vigoare.

(2) Prezentul Acord poate fi amendat în orice moment, în scris, prin consimțământul celor două Părți. Intrarea în vigoare a amendamentelor se va face conform prevederilor alineatului (1) al prezentului Articol.

(3) Prezentul Acord va avea o perioadă de valabilitate de 5 ani. Acesta va fi prelungit automat pentru noi perioade de 5 ani. Fiecare Parte poate notifica, în formă scrisă, intenția sa de a denunța Acordul, denunțarea producând efecte la 6 luni după primirea notificării.

(4) Dacă la data denunțării sau încetării valabilității sunt aspecte financiare nerezolvate sau cereri de despăgubire prevederile relevante ale prezentului Acord vor rămâne în vigoare până la soluționarea definitivă a respectivelor aspecte.

Semnat la Hanoi, la 13 Aprilie 2011, in două exemplare originale, fiecare în limbile română, vietnameză şi engleză, toate textele fiind egal autentice. În caz de diferențe de interpretare, textul în limba engleză va prevala.

PENTRU GUVERNUL REPUBLICII SOCIALISTE VIETNAM

Lt.Gen. LE HUU DUC

Ministru Adjunct
Ministerul Apararii Nationale

PENTRU GUVERNUL ROMÂNIEI

VIOREL OANCEA

Secretar de Stat
Ministerul Apararii Nationale